

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định tiêu chuẩn, bầu cử, tuyển chọn, tiếp nhận, quản lý, sử dụng đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã trên địa bàn tỉnh Điện Biên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 48/2023/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2020 về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Nghị quyết số 23/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về chức danh, việc kiêm nhiệm chức danh, mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; mức khoán kinh phí hoạt động của tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã; mức hỗ trợ hàng tháng đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố và mức phụ cấp kiêm nhiệm người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tiêu chuẩn, bầu cử, tuyển chọn, tiếp nhận, quản lý, sử dụng đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

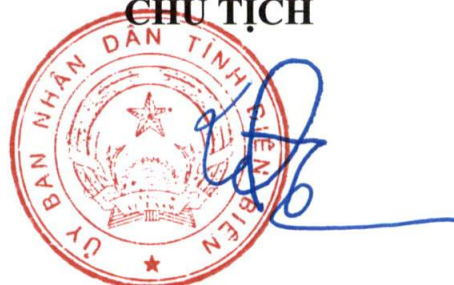
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05 tháng 6 năm 2024.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (BTP);
- Vụ Pháp chế (BNV);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Ban Thường trực UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Các Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- Báo Điện Biên Phủ;
- Trung tâm TT-HN-NK tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KT. ✓

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Thành Đô



QUY ĐỊNH

Tiêu chuẩn, bầu cử, tuyển chọn, tiếp nhận, quản lý, sử dụng đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã trên địa bàn tỉnh Điện Biên

(Ban hành kèm theo Quyết định số 14/2024/QĐ-UBND
ngày 21 tháng 5 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về tiêu chuẩn, bầu cử, tuyển chọn, tiếp nhận, sử dụng, đánh giá, xếp loại, khen thưởng, kỷ luật và bãi nhiệm, miễn nhiệm, thôi việc đối với người hoạt động không chuyên trách xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã) trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác quản lý, sử dụng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã trên địa bàn tỉnh.
- Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã theo quy định tại Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Chương II TIÊU CHUẨN ĐỐI VỚI NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH Ở CẤP XÃ

Điều 3. Tiêu chuẩn chung

Thực hiện theo quy định tại khoản 1, Điều 36 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

Điều 4. Tiêu chuẩn cụ thể đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã giúp việc cho Đảng ủy, chính quyền địa phương, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội cấp xã

1. Đối với các chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã thuộc khối Đảng, gồm: Văn phòng - Tổ chức - Kiểm tra Đảng ủy, Tuyên giáo - Dân vận

Bên cạnh việc đáp ứng các tiêu chuẩn chung tại Điều 3 Quy định này, còn phải đáp ứng tiêu chuẩn ngành/chuyên ngành đào tạo theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp huyện; ưu tiên người đã là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam.

2. Đối với các chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã thuộc khối chính quyền, gồm: Thủ quỹ - Văn thư - Lưu trữ, Dân tộc - Tôn giáo, Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã

a) Đối với các chức danh Thủ quỹ - Văn thư - Lưu trữ, Dân tộc - Tôn giáo: Đáp ứng các tiêu chuẩn chung tại Điều 3 Quy định này và tiêu chuẩn ngành/chuyên ngành đào tạo theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

b) Đối với chức danh Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã: Đáp ứng các tiêu chuẩn chung tại Điều 3 Quy định này và các tiêu chuẩn khác theo quy định của Luật Dân quân tự vệ và Thông tư liên tịch số 01/2013/TTLT-BNV-BQP ngày 10 tháng 4 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Bộ trưởng Bộ Quốc phòng hướng dẫn việc quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và bố trí sử dụng Chỉ huy trưởng, Chỉ huy phó Ban Chỉ huy Quân sự xã, phường, thị trấn.

3. Đối với các chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã thuộc khối Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, gồm: Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ, Phó Chủ tịch Hội Nông dân, Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh, Chủ tịch Hội Người cao tuổi, Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ

a) Về độ tuổi: Theo quy định của Điều lệ tổ chức và quy định của tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội ở Trung ương.

b) Bên cạnh việc đáp ứng các tiêu chuẩn chung tại Điều 3 Quy định này, còn phải là người có uy tín, được nhân dân tín nhiệm.

c) Các tiêu chuẩn khác thực hiện theo quy định của Luật, Pháp lệnh, Điều lệ của khối Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội có liên quan và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền. Trường hợp chưa có quy định hoặc chưa có hướng dẫn của khối Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội thì áp dụng trình độ chuyên môn, nghiệp vụ như tiêu chuẩn đối với chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã theo quy định tại Điều 36 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP và phải đáp ứng tiêu chuẩn ngành/chuyên ngành đào tạo theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

4. Ủy ban nhân dân cấp huyện quy định về ngành/chuyên ngành đào tạo phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của từng chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã trên địa bàn.

Chương III

BẦU CỬ, TUYỂN CHỌN, TIẾP NHẬN NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH Ở CẤP XÃ

Điều 5. Nguyên tắc tuyển chọn

1. Bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan và đúng pháp luật.

2. Tuyển chọn đúng người đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, tiêu chuẩn của từng chức danh và số lượng người hoạt động không chuyên trách được bố trí ở cấp xã theo quy định của Hội đồng nhân dân tỉnh.

3. Ưu tiên tuyển dụng người có trình độ đại học trở lên có chuyên ngành đào tạo phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã đảm nhiệm.

Điều 6. Hình thức bầu cử, tuyển chọn

1. Đối với các chức danh bầu cử

Thực hiện theo quy định của Điều lệ Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Điều lệ của tổ chức mà người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã là thành viên, quy định của pháp luật có liên quan và quy định của cơ quan có thẩm quyền quản lý.

2. Đối với các chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã còn lại

Tuyển chọn thông qua hình thức xét tuyển. Riêng đối với chức danh Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã chỉ thực hiện xét duyệt hồ sơ các điều kiện đăng ký dự tuyển theo quy định, không thực hiện phỏng vấn; việc bố trí và bổ nhiệm chức danh Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã thực hiện theo quy định tại Điều 18 Thông tư liên tịch số 01/2013/TTLT-BNV-BQP.

Điều 7. Thẩm quyền tuyển chọn

1. Đối với các chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội

Việc tuyển chọn nhân sự giữ chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã căn cứ vào tiêu chuẩn tại Quy định này; quy trình nhân sự, bầu cử được thực hiện theo quy định của pháp luật, Điều lệ Đảng, Điều lệ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội đối với từng chức danh.

Quyết định chuẩn y, công nhận chức danh, kết quả bầu cử đồng thời là quyết định tuyển chọn, phân công đảm nhiệm chức danh đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

2. Đối với các chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã còn lại

a) Căn cứ tuyển chọn

Căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ, tiêu chuẩn của từng chức danh và số lượng người hoạt động không chuyên trách được bố trí ở cấp xã theo quy định.

b) Thẩm quyền tuyển chọn

Ủy ban nhân dân cấp xã thống nhất với Đảng ủy cùng cấp trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt kế hoạch tuyển chọn người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã. Theo kế hoạch đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt, Bí thư Đảng ủy cấp xã chỉ đạo tổ chức thực hiện, quyết định tuyển chọn đối với người hoạt động không chuyên trách giúp việc Đảng ủy cấp xã; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo tổ chức thực hiện, quyết định tuyển

chọn đối với người hoạt động không chuyên trách giúp việc chính quyền địa phương cấp xã.

Riêng đối với chức danh Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định bổ nhiệm theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã sau khi thống nhất với Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp huyện.

Điều 8. Nội dung tuyển chọn

1. Kiểm tra văn bằng, chứng chỉ, kết quả học tập của người dự tuyển theo yêu cầu của chức danh đã đăng ký dự tuyển, đảm bảo tiêu chuẩn chung và tiêu chuẩn cụ thể theo quy định tại Điều 3 và Điều 4 của Quy định này. Nếu đáp ứng đủ tiêu chuẩn thì người dự tuyển được tham dự phỏng vấn.

2. Tổ chức phỏng vấn để kiểm tra kiến thức, năng lực, khả năng thực thi nhiệm vụ của người dự tuyển theo yêu cầu của chức danh cần tuyển. Nội dung kiểm tra do thành viên tham gia phỏng vấn xem xét quyết định, lựa chọn phù hợp.

Điều 9. Tổ chức tuyển chọn chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã giúp việc Đảng ủy và chính quyền địa phương cấp xã

1. Xây dựng kế hoạch tuyển chọn

Việc xây dựng kế hoạch tuyển chọn căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ, tiêu chuẩn chức danh và số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã theo quy định, trong đó: Đối với người dự tuyển chức danh Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã phải được quy hoạch Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã; đối với các chức danh giúp việc cho Đảng ủy và chính quyền địa phương cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp xã thống nhất với Đảng ủy cùng cấp về số lượng, chức danh trước khi xây dựng kế hoạch tuyển chọn.

Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng kế hoạch tuyển chọn người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã gửi về Phòng Nội vụ cấp huyện thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt để làm căn cứ cho việc tuyển chọn. Kế hoạch tuyển chọn phải nêu rõ số lượng, chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được giao, số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã hiện có, số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã còn thiếu so với số lượng được giao theo từng chức danh, tiêu chuẩn, điều kiện dự tuyển của từng chức danh.

2. Trên cơ sở kế hoạch tuyển chọn được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt, Ủy ban nhân dân cấp xã thông báo công khai trên Đài truyền thanh, niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của Ủy ban nhân dân cấp xã và thôn, tổ dân phố về tiêu chuẩn, điều kiện, số lượng cần tuyển, thời hạn và địa điểm nhận hồ sơ.

3. Lập danh sách người có đủ điều kiện dự tuyển, niêm yết công khai tại trụ sở làm việc; đồng thời thông báo triệu tập thí sinh tham dự phỏng vấn.

4. Thành phần tham gia phỏng vấn người dự tuyển gồm 05 thành viên: Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; đại diện Đảng ủy cấp xã; đại diện

Ban Tổ chức Huyện ủy, Thành ủy, Thị ủy; công chức Phòng Nội vụ cấp huyện; công chức Văn phòng - Thống kê làm thư ký tổng hợp.

5. Trên cơ sở kết quả phỏng vấn được thông báo theo danh sách và niêm yết công khai, người đứng đầu có thẩm quyền tuyển chọn quyết định người được tuyển chọn.

6. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có văn bản báo cáo kết quả tuyển chọn và xin ý kiến thống nhất của Phòng Nội vụ cấp huyện đối với việc thực hiện mức phụ cấp và các chế độ, chính sách khác theo quy định đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

Điều 10. Người trúng tuyển trong kỳ tuyển chọn

1. Người trúng tuyển trong kỳ tuyển chọn người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã (trừ chức danh Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã) phải đáp ứng đầy đủ điều kiện đăng ký dự tuyển, tiêu chuẩn chức danh theo quy định; đạt kết quả phỏng vấn từ 50 điểm trở lên (trên thang điểm 100).

2. Kết quả phỏng vấn được lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu tuyển chọn của từng chức danh.

3. Trường hợp có 02 người trở lên ở cùng một vị trí dự tuyển bằng điểm phỏng vấn thì ưu tiên người có trình độ chuyên môn cao hơn; nếu vẫn không xác định được thì cơ quan có thẩm quyền, người có thẩm quyền tuyển chọn quyết định người trúng tuyển và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

4. Người trúng tuyển chức danh Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã là người đạt các điều kiện, tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển, tiêu chuẩn chức danh, bổ nhiệm chức danh theo quy định. Trường hợp số người dự tuyển chức danh Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã nhiều hơn chỉ tiêu cần tuyển chọn thì tuyển người có trình độ chuyên môn cao hơn, tiếp đến là kết quả học tập cao hơn. Trường hợp có 02 người trở lên có cùng trình độ đào tạo trong kỳ tuyển chọn thì đề nghị người trúng tuyển là người có kết quả học tập cao hơn; nếu vẫn không xác định được thì người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển chọn quyết định người trúng tuyển.

5. Không bảo lưu kết quả phỏng vấn của người không trúng tuyển cho các kỳ tuyển chọn sau hoặc cho các vị trí khác.

Chương IV

SỬ DỤNG NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH Ở CẤP XÃ

Điều 11. Phân công, bố trí công tác sau khi tuyển chọn

1. Căn cứ kết quả tuyển chọn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành quyết định phân công, giao nhiệm vụ đối với chức danh người hoạt động không chuyên trách giúp việc cho chính quyền địa phương cấp xã; Thường trực Đảng ủy cấp xã quyết định phân công, giao nhiệm vụ đối với chức danh người hoạt động không chuyên trách giúp việc cho Đảng ủy cấp xã.

Quyết định phân công, bố trí công việc đồng thời là quyết định tuyển chọn và là cơ sở để thực hiện chế độ phụ cấp và chế độ, chính sách khác đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

2. Đối với chức danh Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có văn bản thống nhất với Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp huyện trước khi gửi văn bản, hồ sơ về Phòng Nội vụ cấp huyện thẩm định, tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định bổ nhiệm theo quy định.

3. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định phân công, bố trí công việc (quyết định tuyển chọn), người được tuyển chọn phải đến cơ quan nhận việc, trừ trường hợp quyết định tuyển chọn quy định thời hạn khác. Trường hợp người được tuyển chọn có lý do chính đáng mà không thể đến nhận việc thì phải làm đơn xin gia hạn trước khi kết thúc thời hạn nêu trên, gửi Ủy ban nhân dân cấp xã. Thời gian xin gia hạn không quá 30 ngày kể từ ngày hết thời hạn nhận việc theo quy định tại khoản này.

4. Trường hợp người được tuyển chọn không đến nhận việc sau thời hạn quy định tại khoản 3 Điều này thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định hủy bỏ kết quả tuyển chọn.

Điều 12. Chế độ làm việc

1. Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã thực hiện chế độ làm việc mỗi tuần 05 buổi (một buổi tính bằng $\frac{1}{2}$ ngày làm việc). Riêng đối với chức danh Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành về quân sự và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

2. Ngoài thời gian làm việc nêu trên, khi có yêu cầu, những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã phải chấp hành sự phân công nhiệm vụ của cơ quan, người có thẩm quyền quản lý, tuy nhiên tổng thời gian làm việc trong tuần không vượt quá 30 giờ/tuần. Thời gian làm việc nêu trên bao gồm cả thời gian giải quyết công việc, trực tại trụ sở cơ quan và thời gian đi cơ sở. Thời gian làm việc của người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được công khai tại cơ quan.

3. Người có thẩm quyền phải phân công công tác cụ thể, thực hiện giao việc đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định; không giao người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã làm thay nhiệm vụ của cán bộ, công chức cấp xã.

Điều 13. Quyền lợi, nghĩa vụ của người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã

1. Quyền lợi

a) Được hưởng phụ cấp hàng tháng, phụ cấp kiêm nhiệm (nếu có) và các chế độ, chính sách khác theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

b) Được bảo đảm trang thiết bị và các điều kiện làm việc khác theo quy định của pháp luật.

c) Được cung cấp thông tin liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

d) Được cử đi đào tạo, bồi dưỡng kiến thức phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ đang đảm nhiệm; nâng cao trình độ lý luận chính trị.

đ) Được hưởng các chế độ về thời gian làm việc, nghỉ phép, lễ, tết theo quy định của pháp luật.

e) Được thực hiện chế độ bảo hiểm xã hội bắt buộc và bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế.

2. Nghĩa vụ

a) Thực hiện tốt các quy định về nghĩa vụ đối với Đảng, Nhà nước và Nhân dân theo quy định của pháp luật.

b) Thực hiện đúng, đầy đủ và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

c) Tuân thủ kỷ luật; nghiêm chỉnh chấp hành nội quy, quy chế của cơ quan; báo cáo người có thẩm quyền khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.

d) Chủ động và phối hợp chặt chẽ trong thi hành nhiệm vụ; giữ gìn đoàn kết trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.

đ) Bảo vệ, quản lý và sử dụng hiệu quả, tiết kiệm tài sản của Nhà nước được giao.

e) Thực hiện các nghĩa vụ khác có liên quan trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Điều 14. Những việc người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã không được làm liên quan đến thực hiện nhiệm vụ

1. Trốn tránh trách nhiệm, thoái thác nhiệm vụ được giao; gây bè phái, mất đoàn kết; tự ý bỏ việc hoặc tham gia đình công.

2. Sử dụng tài sản của Nhà nước và của Nhân dân trái pháp luật.

3. Lợi dụng, lạm dụng nhiệm vụ, quyền hạn; sử dụng thông tin liên quan đến công vụ để vụ lợi.

4. Phân biệt đối xử dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo dưới mọi hình thức.

5. Ngoài những nội dung quy định tại khoản 1, 2, 3, 4 Điều này, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã không được làm những việc trái với quy định của pháp luật.

Điều 15. Đánh giá, xếp loại

1. Việc đánh giá, xếp loại chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã thực hiện theo quy định tại khoản 4, Điều 36 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP.

2. Thời điểm đánh giá, xếp loại trước ngày 15/12 hàng năm, trước khi thực hiện việc đánh giá, xếp loại chất lượng đảng viên và tổng kết công tác bình xét thi đua, khen thưởng hàng năm của đơn vị.

Điều 16. Xử lý kỷ luật

1. Thẩm quyền xử lý kỷ luật

a) Đối với các chức danh bầu cử và chức danh người hoạt động không chuyên trách giúp việc cho chính quyền địa phương cấp xã, Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã: Thực hiện theo quy định tại điểm a, b, c, khoản 6, Điều 36 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP.

b) Đối với người hoạt động không chuyên trách giúp việc cho Đảng ủy cấp xã: Bí thư cấp ủy có thẩm quyền xem xét, quyết định kỷ luật.

2. Nội dung, hình thức, quy trình xử lý kỷ luật

Thực hiện theo quy định tại điểm d, khoản 6, Điều 36 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP.

Điều 17. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và giải quyết thôi việc

1. Miễn nhiệm, bãi nhiệm

a) Đối với các chức danh thông qua bầu cử

Cơ quan có thẩm quyền ban hành quyết định chuẩn y, công nhận chức danh, kết quả bầu cử thì đồng thời có thẩm quyền ban hành quyết định chuẩn y kết quả miễn nhiệm, bãi nhiệm.

b) Đối với chức danh Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã

Thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành về quân sự, các quy định, hướng dẫn có liên quan của cơ quan có thẩm quyền.

2. Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được giải quyết cho thôi việc theo nguyện vọng cá nhân hoặc theo yêu cầu công tác của tổ chức hoặc không tái cử.

3. Thẩm quyền giải quyết thôi việc

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành quyết định thôi việc đối với chức danh người hoạt động không chuyên trách giúp việc cho chính quyền địa phương cấp xã. Bí thư Đảng ủy cấp xã ban hành quyết định giải quyết thôi việc đối với chức danh người hoạt động không chuyên trách giúp việc cho Đảng ủy cấp xã.

Riêng đối với chức danh bầu cử, trên cơ sở văn bản cho thôi giữ chức vụ của cấp có thẩm quyền, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành thông báo việc thôi giữ chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

4. Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã bị bãi nhiệm, miễn nhiệm, thôi việc được hưởng chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật có liên quan và quy định của Điều lệ tổ chức mà người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã là thành viên.

5. Quyết định bãi nhiệm, miễn nhiệm, cho thôi việc đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã phải được gửi đến Ủy ban nhân dân cấp huyện, Phòng Nội vụ cấp huyện để kiểm tra, theo dõi và quản lý.

Điều 18. Chuyển đổi, tiếp nhận người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã

1. Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã (trừ chức danh thông qua bầu cử, chức danh Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã) khi được chuyển đổi công tác khác thì không phải thực hiện quy trình tuyển chọn; cấp có thẩm quyền quản lý ban hành quyết định phân công, bố trí công việc mới và thực hiện các chế độ, chính sách theo quy định.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định tiếp nhận người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã (trừ chức danh thông qua bầu cử, chức danh Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã) đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định từ xã, phường, thị trấn khác đến công tác sau khi thống nhất với Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã đang công tác. Việc tiếp nhận phải đảm bảo số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được Ủy ban nhân dân cấp huyện giao cho từng đơn vị hành chính cấp xã.

3. Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được tạo điều kiện để tham gia tuyển dụng vào công chức cấp xã.

Chương V

QUẢN LÝ NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH Ở CẤP XÃ

Điều 19. Nội dung quản lý người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã

1. Ban hành và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật, điều lệ, quy định về tuyển chọn, quản lý và sử dụng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

2. Quy định tiêu chuẩn và nhiệm vụ của người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

3. Quy định về tuyển dụng, sử dụng, quản lý, đào tạo, bồi dưỡng, thôi việc, đánh giá xếp loại chất lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

4. Thực hiện khen thưởng, xử lý kỷ luật, chế độ phụ cấp và các chế độ, chính sách khác đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

5. Thực hiện chế độ báo cáo thống kê về người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

6. Thanh tra, kiểm tra đối với cơ quan, tổ chức trong việc thực hiện các quy định về người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

7. Giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

8. Các công tác khác liên quan đến quản lý người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

Điều 20. Thẩm quyền quản lý đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã

1. Sở Nội vụ

a) Trình cơ quan có thẩm quyền ban hành các văn bản quy định về số lượng, chức danh và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; quy định về tuyển chọn, quản lý, sử dụng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và hướng dẫn tổ chức thực hiện.

b) Thống kê, báo cáo và hướng dẫn việc thống kê, báo cáo số lượng, chất lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

c) Xây dựng và thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Quyết định số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã ở từng đơn vị hành chính cấp xã và bố trí số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã thuộc phạm vi quản lý theo quy định.

b) Quy định ngành đào tạo, nhiệm vụ của từng chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã phù hợp với yêu cầu thực hiện nhiệm vụ.

c) Phê duyệt kế hoạch tuyển chọn; hướng dẫn việc bố trí, quản lý, sử dụng và thực hiện chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

d) Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

đ) Quyết định khen thưởng, kỷ luật đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã theo thẩm quyền.

e) Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

g) Giải quyết và chỉ đạo việc giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

h) Thống kê, báo cáo số lượng, chất lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã trên địa bàn theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

i) Hướng dẫn, kiểm tra Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc nhận xét, đánh giá, xếp loại người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã hàng năm; kiểm tra việc thực hiện chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

3. Đảng ủy, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã

a) Trực tiếp sử dụng, phân công nhiệm vụ người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; tuyển chọn; nhận xét, đánh giá, xếp loại chất lượng hàng năm đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã theo quy định.

b) Bố trí công tác, xây dựng quy chế làm việc, quản lý và thực hiện chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã theo quy định.

c) Xây dựng kế hoạch, cử người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã đi đào tạo, bồi dưỡng đảm bảo tiêu chuẩn chức danh và theo kế hoạch của cơ quan có thẩm quyền.

d) Giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

đ) Thực hiện đúng quy định về khen thưởng, kỷ luật, cho thôi việc đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

e) Thực hiện thống kê, báo cáo số lượng, chất lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã theo yêu cầu của cấp trên.

Chương VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 21. Áp dụng văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành

1. Việc thực hiện Quy định này phải đảm bảo phù hợp với các quy định của Điều lệ Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội và quy định của pháp luật chuyên ngành có liên quan. Trường hợp Điều lệ Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội và pháp luật chuyên ngành có quy định khác thì thực hiện theo Điều lệ và pháp luật chuyên ngành.

2. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu làm căn cứ và áp dụng trong Quyết định này được sửa đổi, bổ sung và thay thế bằng văn bản mới thì thực hiện theo quy định tại các văn bản sửa đổi, bổ sung và thay thế đó.

Điều 22. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Sở Nội vụ có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, kiểm tra tình hình thực hiện Quy định này.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy định này.

3. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung Quy định cho phù hợp./.